TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Hồng Hải
2. Bà Trần Ánh Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1990; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1993; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 17/4/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Thành N trình bày: anh và chị T cưới nhau vào ngày 23/01/2013, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2013 tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không nhường nhịn nhau nên thường xuyên cãi vả nhau. Vợ chồng có có hàn gắn nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến ly thân từ ngày 17/7/2016 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh thấy không còn tình cảm với chị T, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 26/10/2014, hiện đang sống với chị T. Do hiện con còn nhỏ, chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng con nên anh yêu cầu để chị T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con, anh sẽ lo cho con theo khả năng của mình.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản chung.
Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thủy T, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng chị T không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với chị Nguyễn Thị Thủy T, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị Thủy T không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thủy T.

[2]. Về nội dung: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị Thủy T cưới nhau vào ngày 23/01/2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2013 là hôn nhân hợp pháp. Anh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị T là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng theo anh N trình bày do trong quá trình chung sống tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi vả nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không quan tâm, nhường nhịn, thông cảm lẫn nhau dẫn đến ly thân từ tháng 7/2016 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Do đó, nay anh N yêu cầu ly hôn với chị T. Đối với chị T, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị T vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy chị T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh N.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh N và chị T đã phát sinh mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng đã lâu. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho anh N được ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thiên Kim, sinh ngày 26/10/2014, hiện đang sống với chị T, anh N yêu cầu để chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung đều sống với chị T, cuộc sống ổn định, nên anh Nyêu cầu để chị T được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này chị T có yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

Anh N không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh N có căn cứ chứng minh chị T hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

Về chia tài sản chung và nợ chung anh N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: anh Nphải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành N về việc ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Thủy T.

Về hôn nhân: anh Nguyễn Thành N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thủy T.

Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Thủy T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 26/10/2014. Anh Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: anh Nguyễn Thành N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000264 ngày 16/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Anh N đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang